

ĐẠI THÁNH DIỆU CÁT TƯỜNG BỒ TÁT THUYẾT TRỪ TAI GIÁO LỆNH PHÁP LUÂN NGHI QUỸ

(Trích trong Kinh VĂN THÙ TẬP HỘI, Phẩm TỨC TAI TRỪ NẠN
Cũng có tên là XÍ THỊNH QUANG PHẬT ĐẢNH)

Phạn Hán dịch: Nước Trung Thiên Trúc _ Chùa Đại Na Lan Đà _ Phạn Tăng
THI LA BẠT ĐÀ LA (Śīla-bhadra: Giới Hiền) Tam Tạng dịch ở Phủ Hưng Nguyên _
Bút Thọ Tăng TUỆ QUÁI vào Thời Trinh Nguyên năm thứ 12

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

Lúc bấy giờ Ngài **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) từ **Thủ Lăng Nghiêm Tam Ma Địa** (Śuraṃgama-samādhi) khởi dậy. Xem khắp Đại Chúng rồi bảo rằng: “Ta xem hết thấy Hữu Tình từ vô thủy tới nay chìm đắm trong sanh tử, bị các vọng nghiệp cột trôi che lấp nên có thương ghét..v.v..hoặc bị các nghiệp báo mà chịu các thứ tai nạn. Nay Ta do Thần Lực của tất cả Như Lai gia trì lược nói phương tiện tùy thế, diệt trừ tai chướng, giáo lệnh chư Thiên, làm Pháp Đàn **Phiến Đê Ca** (Śāntika: Tức Tai) . Đức Như Lai Đại Từ Bi nguyện vì các chúng sanh mà nói như vậy. Ta ở trong vô lượng kiếp nơi đời quá khứ chỗ Đức Phật **Sa La Thọ Vương** (Śāleṇdra Buddha) được nghe Diệu Pháp này, nay sẽ nói ra, các ông nên lắng nghe. Pháp này có Lý Thú sâu rộng khó hiểu, nên theo Truyền Giáo A Xà Lê cầu thỉnh xin học, cũng cần lựa chọn Sao hạn ngày giờ tốt, thọ học Chân Ngôn Ấn Khế và Pháp Hộ Ma, an trí Đồ Tượng Giáo Lệnh Pháp Luân, cần học Giới Phạm, thanh tịnh Thân Tâm , không được khuyết phạm **4 Trọng 10 Trọng**. Nếu có khuyết phạm, không nên vì đó mà làm Pháp Niệm Tụng khiến bị các ương họa, không được hiệu nghiệm. Người trì Pháp này phải luôn thanh tịnh. Nếu vì quốc vương mà tạo lập Mạn Đà La hoặc dùng bột 5 màu hoặc dây lụa 5 màu, họa vẽ tượng Phật, Bồ Tát, chư Thiên, các hình. Trong ngoài phân chia các Tôn Vị theo thứ lớp, cần thanh tịnh bí mật mà làm, thân tâm chí thành cung kính tức được hiệu nghiệm. Các tai nạn tiêu trừ, Phước Đức tăng trưởng như la có tiếng , không cầu không được.

Lại không được cho các loại không tin Nhân Quả, Tà Kiến, Ngoại Đạo, ít Trí, không hiểu, ngu si, các hạng Đồ Tế, năm loại Chiên Đà La, Huỳnh Môn, Nô Tỳ, Dâm Nữ các loại... thấy Mạn Đà La khiến sanh phỉ báng. Kẻ phỉ báng có 2 thứ hại. Các hình tượng chư Thiên không hợp với phạm phu ngu si nên không cho, nếu khinh mạn tỏ bày ra thì các Linh Thần không vui, khó cầu các điều Phước. Nếu người hành Pháp không bí mật cầu thỉnh sẽ hư uổng việc làm. Kẻ ít Trí không hiểu Như Lai Đại Bi Phương Tiện dùng sức oai thần của Chân Ngôn. Phật dùng Thiện Xảo Huệ giáo sắc gia trì Nhật, Nguyệt, Tinh Tú, Du Không Thiên Chúng khiến cho phát Tâm Bi. Như Lai đã nói trong Phương Đẳng Đại Tập các Kinh Nhật Tạng, Nguyệt Tạng cũng như trong các Hội đều có hiển dương. Nay Ta vì các ông mà nói rõ ràng thứ tự an bố Pháp Tức Tai, Niệm Tụng, Mạn Đà La .

Nếu trong cõi nước có Nhật Nguyệt Bạc Thục (Mặt trời, mặt trăng bị che tối), 5 Tinh mất độ, hình sắc biến dị, hoặc Quái Tinh, Tuệ, Bột lán áp Tú Mạng của đức vua, Quý Nhân. Hoặc Nhật Nguyệt khuy tổn (hao khuyết) ở trong Cung Bản Mạng. Lúc này nên dùng Pháp Hộ Ma Tức Tai.

Hoặc bị các bệnh tật do các Quỷ Thần gieo rắc, bị nước khác xâm lăng . Nếu như có người hiểu biết trước, cần phải phụng thượng Mạn Đà La. Đế Chủ ngày ngày phát tâm thành kính, gạn gửi tự phát nguyện cầu thỉnh gia hộ tức được thắng lợi, tiêu diệt giặc ác.

Nếu là người đời bị gặp các ách nạn, vương nạn, tặc nạn, kiện cáo khẩu thiệt. Hoặc oan gia lăng bức, các bệnh ác mà thuốc thang trị không hết. Ngay lúc đó nếu có tai họa, hoặc oan quỷ đòi trước khiến cho gần chết thì y theo Giáo Pháp này họa vẽ, tạo lập **Tức Tai Mạn Đà La**, ẩn mật tụng trì, chỉ thành cầu đảo các Thánh Thiên Chủ, nguyện trừ tai họa khiến được các việc an lành. Cần nên rưới vẩy phòng thất sạch sẽ, dùng phân trâu trắng, nước Bạch Đàn Hương hòa các hương thơm đem xoa nơi đất, dùng nước hương tán rải nơi đất, nơi các bức tường khiến cho thật sạch sẽ. Ở giữa vẽ **Tức Tai Luân** .

Nếu làm Địa Đàn, cần y giáo đào đất loại bỏ các vật ác như ngói, đá, xương cốt, lông, tóc, tro, than, các loại trùng độc.... Sau đó lấy đất sạch tốt ở bên bờ sông có chất ngọt hòa với nước thơm làm bùn dẻo rồi như Pháp mà tô đắp. Người họa sĩ không được uống rượu, ăn thịt, ngũ tân, xa lìa tham dục, cần nấu nước thơm tắm gội, mặc quần áo mới sạch. Mỗi buổi sáng sớm thọ 8 Trai Giới. Ở trên vải lụa trắng hoặc vải bố sạch sẽ vẽ một bánh xe 12 cựa màu vàng. Nếu làm **Địa Mạn Đà La**, nên dùng bột 5 màu, mỗi màu đều dùng Chân Ngôn gia trì 7 biến hoặc 21 biến, sau đó mới dùng. Hoặc dùng các màu sắc họa vẽ 3 ngày 3 đêm, hoặc 7 ngày 7 đêm, cầu việc Phước xong cần phải xả bỏ. Nếu là Địa Đàn, nên bỏ các hình tượng, không được để lâu. Nếu để cho các loài chim, chuột, kẻ hạ tiện, Tà Kiến Ngoại Đạo, 5 Chiên Đà La, Huỳnh Môn, Nô Tỳ.... Nhìn thấy thì các Thánh Chúng đều không vui khiến phải bị chiêu tai họa. Nếu muốn đem theo ở thân mà đi thì ở trên vải lụa dùng màu sắc họa vẽ đo lường vuông một khuỷu tay hoặc 2 khuỷu tay, không được lớn quá 3 hoặc 4 khuỷu tay. Chia ra làm 70 Tôn Vị Phật, Bồ Tát, chư Thiên, hình tượng y Pháp an bố . Ở khoảng cách các cựa vẽ Chử Phạn của Chân Ngôn, không được để tên.

Nếu vì quốc vương thì phải làm Địa Mạn Đà La hoặc 16 khuỷu tay, 24 khuỷu tay cho đến 28 khuỷu tay, số này không đồng. Nếu như quốc vương sanh nghi ngờ thì ở trên giấy viết tất cả tên chư Thiên để được các chư Tôn khiến cắt đứt nghi, sanh chánh tín. Nếu dùng chữ Phạn để tên là trên hết, như không biết chữ Phạn thì tùy văn tự nơi địa phương mà đề cũng được.

Ở trục bánh xe, phân nửa vẽ hoa sen trắng 8 cánh, chính giữa hoa dùng vàng hoặc bạc khắc **Kim Luân Phật Đảnh Nhất Tự Đà La Ni** Bội-rô-hồng (𑖀𑖃𑖫𑖡𑖩𑖪 BHRŪM).

Sau chữ vẽ **Xí Thịnh Quang Phật Đảnh** quanh thân phóng ánh sáng lớn

Trước Phật đối Chân Ngôn vẽ **Phật Nhãn Bộ Mẫu Bồ Tát** màu hoa sen hồng đều trì **Ấn Khế** tiêu biểu.

Ở bên phải Đức Phật vẽ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** màu vàng đỏ cũng trì **Bản Tiêu Ấn**

Ở bên trái Đức Phật vẽ **Kim Cang Thủ Bồ Tát** màu hồng trắng cũng cầm giữ **Tiêu Xí** (cờ biểu)

Các vị đều ngồi Bán Già, 4 vị cùng đối nhau .

Ở bên phải Ngài Văn Thù vẽ **Bát Tư Nghị Tuệ Đồng Tử Bồ Tát**

Ở bên trái Ngài Văn Thù vẽ **Cứu Hộ Tuệ Bồ Tát**

Ở bên phải Ngài Kim Cang Thủ vẽ **Tỳ Cu Chi Bồ Tát**

Ở bên trái Ngài Kim Cang Thủ vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát**

Như trước 8 Đại Tôn đều có sắc tướng, Tiêu Xí, Ấn Khế, dung mạo theo Bản Pháp. Dùng Kệ tụng rằng;

Đảnh Luân tuy một chữ
Kỳ đặc (đặc biệt lạ kỳ) làm **Trung Tôn**
Nghị **Xí Thịnh Phật Đảnh**
Chân lông phóng ánh sáng
Đầu đội mào Ngũ Phật
Hai tay như Thích Ca
_ **Văn Thù Tôn** bên phải
Đầu đội Ngũ Trí Kế (5 búi tóc Trí)
Tay trái cầm sen xanh
Trên hoa dựng chày Trí
Tay phải: Kiếm Đại Tuệ
Ngồi Bán Già trên sen
_ **Phật Nhân Tôn** phía trước
Thân tướng màu sen hồng
Tay trái: Ngũ Nhân Khế
Tay phải: Như Lai Quyền
_ **Kim Cang Thủ** bên trái
Thân mạo màu hồng trắng
Tay phải: Hoa sen ngửa
Trên hoa: Chày Ngũ Trí
Tay trái trì: Linh Khế
Ngồi Bán Già trên sen
_ Tiếp vẽ **Bất Tư Nghị**
Diện mạo màu vàng đỏ
Hai tay Nội Hợp Quyền
Co hai Phong (2 ngón trở) đối nhau
Khiến lưng móng dính nhau
Hương Văn Thù Phụng Thế (tư thế dâng phụng)
_ Lại vẽ **Cứu Hộ Tuệ**
Thân tướng như sen trắng
Tay Tuệ (tay trái) che trái tim
Ngón Không (ngón cái) giơ thẳng lên
_ Bên phải **Tỳ Cu Chi**
Thân tướng đẹp như ngọc
Định Tuệ hai tay trước
Định (tay trái) cầm sen chưa nở
Tay Tuệ (tay phải): Thí Vô Úy
Hai tay Định Tuệ sau
Tay Định (tay trái) cầm râu chuối
Tay Tuệ (tay phải) cầm Quân Trì
_ Tiếp vẽ **Quán Tự Tại**
Cũng hiệu **Như Ý Luân**
Chưởng trái: Ma Ni Châu
Tuệ (tay phải) duỗi Thí Nguyện Ấn
Thân tướng màu hồng trắng
Ngồi trong hoa sen lớn
_ Như vậy ngoài tám Tôn
Vẽ Giới Đạo vòng tròn
Ở trên Giới Đạo đó

Vẽ Chân Ngôn bốn Tôn
Ấy là **Xí Thịnh Quang**
Phật Nhãn Mẫu Bồ Tát
Văn Thù, Kim Cang Thủ
Mật Ngôn vẽ sau lưng
Phần trắng và vàng, bạc
Đều thông **Đệ Nhất Nghĩa**

Ở phía ngoài Chân Ngôn nên vẽ 9 Cháp Đại Thiên Vương là: Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Ngũ Tinh (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), Thực Thần (La Hầu), Tuệ Tinh (Kế Đô) cùng với Đại Phạm Thiên Vương, Tĩnh Cư Thiên, Na La Diên Thiên, Đô Sử Đa Thiên, Đế Thích Thiên Chủ. Phía sau vẽ Ma Hê Thủ La Đại Thiên, cộng lại là 12 Tôn Vị. Các phương vị chia ra rõ ràng đầy đủ, vật cỡi, vật cầm tay (người truyền thụ Pháp này phải biết).

Ở phía ngoài Đại Thiên này lại an bố Giới Đạo. Ở ngoài lối đi vẽ 12 cái chày Kim Cang Độc Cổ dựng đứng thông đến vành xe bên ngoài dùng làm cầm của Kim Luân.

Ở giữa các cầm, phía trước Đức Phật thuận theo bên phải lần lượt an trí **Sư Tử Cung** (Sīma-vimāna), **Nữ Cung** (Kanyā-vimāna: Song Nữ Cung), **Xứng Cung** (Tulā-vimāna), **Yết Cung** (Vṛśika-vimāna: Yết Trùng Cung), **Cung Cung** (Dhanu-vimāna), **Ma Yết Cung** (Makara-vimāna: Ma Kiệt Cung). 6 Cung này ở bên phải Đức Phật. Từ phía sau Đức Phật thuận chuyển cho đến phía trước Phật, an **Bảo Bình Cung** (Kumbha-vimāna), **Ngư Cung** (Mīna-vimāna: Song Ngư Cung), **Dương Cung** (Meṣa-vimāna: Bạch Dương Cung), **Ngưu Cung** (Vṛsa-vimāna: Ngưu Mật Cung), **Nam Nữ Cung** (Mithuna-vimāna: Phu Phụ Cung), **Giải Cung** (Karkatāka-vimāna: Bàng Giải Cung). 6 Cung này ở bên trái Đức Phật.

Ở sau lưng Đức Phật an **Hư Tú** (Dhaniṣṭa), phía trước Đức Phật an 7 Tinh Tú. Ở đây, phía ngoài 12 Cung, an trí 28 Tú đều y theo Bản Cung mà đặt để theo thứ tự.

Chỉ trừ tai cho quốc vương mới họa vẽ thêm các chư Thiên. Ngoài ra các hạng khác chỉ cần vẽ tên chư Thiên bằng chữ Phạn và hình các vì sao.

P phía ngoài 28 Tú, chung quanh vẽ **Luân Duyên** như hình Luân Vĩng (vành bánh xe) màu vàng ròng, rộng hẹp lớn nhỏ sao cho tương xứng với hình bánh xe.

Ở trên vành bánh xe này vẽ 8 Phương Thiên Vương (Thiên Vương ở 8 phương). Phía trước Đức Phật an **Diêm Ma Thiên** (Yama). Phía sau Đức Phật an **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa). Sau lưng Văn Thù trên vành xe an **Thủy Thiên** (Varuṇa). Sau lưng Kim Cang Thủ an **Trì Quốc Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra), Càn Thát Bà Vương. 4 góc an 4 Thiên: Góc Đông Bắc là Dục Giới **Tự Tại Thiên** (Īśana), góc Đông Nam là **Hỏa Thiên** (Agni), góc Tây Nam là **La Sát Chủ** (Rākṣasādhipataye), góc Tây Bắc là **Phong Thiên** (Vāyu). Ở trên vành bánh xe nơi hư không dùng vàng bạc vẽ Xí Thịnh Quang Phật Đánh Chân Ngôn với Duyên Sanh Tứ Cú Kệ, Kinh Văn 12 Duyên Sanh: Vô Minh duyên Hành cho đến Sinh duyên Lão Tử ưu bi khổ não. Lại viết 12 Diệt Cú: Vô Minh diệt ắt Hành diệt cho đến Lão Tử Ưu Bi Khổ Não Diệt, chia ra đều ở trên vành bánh xe.

Lại ở phía ngoài bánh xe nên vẽ 108 hoa sen xanh, ngọn lá hoa sen như cúi xuống. Trên các cánh sen vẽ chữ A (𑖀) dùng phần trắng hoặc vàng bạc mà vẽ, dùng vàng bạc là tốt nhất. Bên ngoài cánh sen, 4 biên giới Phương Ngoại 4 Duyên, chung quanh vẽ làm Giới Đạo. Ở trên Giới Đạo vẽ chày Kim Cang Độc Cổ tiếp nối nhau xoay theo vòng tròn hợp thành Kết Giới.

Ở trong Phương Giới, bên ngoài bánh xe, nơi hư không ở 4 góc vẽ 4 vị Đại Minh Vương dùng làm Ngoại Hộ. Phía trước Đức Phật, trong góc bên phải vẽ **Tứ Tỷ Hàng Tam Thế Minh Vương** màu xanh. Phía trước Đức Phật, trong góc bên trái vẽ **Vô Động Minh Vương** màu xanh. Phía sau Đức Phật, trong góc bên phải vẽ **Tứ Tỷ Vô Năng Thắng Minh Vương** màu đen tím. Phía sau Đức Phật, trong góc bên trái vẽ **Tứ Tỷ Đại Lực Ô Sô Sáp Ma Kim Cang Minh Vương** màu đỏ. Bốn vị Đại Minh Vương này đều ngồi trên bàn đá báu, chung quanh rực lửa mạnh. Như vậy y Giáo mà an bố. Đây gọi là **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Trừ Tai Giáo Lệnh Pháp Luân**.

Nếu khi có nạn, bên trên từ vua cho đến trăm quan, Thê Nữ. Bên dưới đến trăm liêu, Đạo, Tục, Phàm dân...trên Bản Mạng Tú bị 5 Tinh lần áp lụi về trông coi. Hoặc Nhật Nguyệt Thực. Tuệ, Bội, Ác Tinh xâm phạm đến Bản Tú. Ngay lúc đó dùng Pháp này. Trang hoàng một Tĩnh Phòng, ở nơi sâu kín tạo Mạn Đà La không cho người khác biết, nếu có nhiều người thấy biết tức cầu nguyện chẳng được, tai họa chẳng trừ.

Nếu quốc vương muốn Trừ Tai thì nên trang hoàng một cái Điện sâu kín rồi lập Mạn đà la. Y Giáo như Pháp hộ tinh như Kinh đã nói. Đừng để cho người nữ, Huỳnh Môn, Nô Tỳ, người hạ liệt nhìn thấy khiến Đạo Tràng bị chạm xúc dơ uế. Hoặc các loài súc sanh, các giống không tốt như heo, chó, mèo, chuột cũng không được thấy Đạo Tràng. Nếu hay y theo như vậy thì vào trong Đạo Tràng chí thành cầu đảo các Thiên Thần, niệm tụng **Xí Thịnh Quang Phật Đảnh Chân Ngôn** ngày đêm không gián đoạn và tụng Chân Ngôn của các Tôn, ít thời 3 ngày 3 đêm, nhiều thời 7 ngày 7 đêm hoặc 14 ngày đêm, chí Tâm trì niệm và làm Pháp Hộ Ma cho đến khi cảm ứng được Cát Tường. Đây là Tỏi Thắng, nên biết tội chướng quyết định tiêu diệt.

Nếu được ứng nghiệm rồi cần phải dẹp bỏ Mạn Đà La, không nên để lâu. Pháp này là như vậy. Nếu là Địa Đàn, nên đem các vật, bỏ xuống sông suối sạch. Nếu như tự mình không thể vào Đạo Tràng vì chuyện công, chuyện tư, hoặc lo việc quan, hoặc phải lo thù tiếp, hoặc phải ở nơi thanh tịnh cấm chế, hoặc thân mình hoặc vì trong nhà có người đau ốm, hoặc vì làm tội tở thân không được tự do, hoặc lưu lạc xứ người không nhà không cửa. Hoặc gần Tà Kiến, người ác, oan gia, các nạn không lập Đạo Tràng. Tức nên tìm cầu người hiểu biết Pháp này, chỉ dẫn rõ ràng, hoặc Đạo hoặc Tục, ân cần cầu thỉnh cúng dường, cung cấp các món cần dùng, nhờ họ tụng niệm cầu đảo, cẩn thận kín đáo tinh thành kiến lập Đạo Tràng. Sau đó chuyên tâm trì niệm khiến được vui vẻ.

Như có việc không thể lập Đạo Tràng được thì có thể ở nơi sạch sẽ thanh tịnh, trong phòng kín, hoặc chôn Già Lam, dùng một cái giường sạch sẽ để tạo **Luân Đàn**. Phía Bắc treo tượng Xí Thịnh Quang Phật Đảnh Luân Vương hoặc đối trước một tượng Phần Nộ Vương cũng được. Dùng phướng, phan, lọng báu trang sức Luân Đàn này. Ở trước Tôn Tượng như thế của Mạn Đà La, 4 mặt như Pháp dâng bày các món ăn uống, hoa, quả, cháo, sữa, cơm, bơ, đường, mật, mía, đèn, hồ đào.... Đốt hương, rải hoa cúng dường, chí tâm tụng niệm. Người làm Pháp này mặc toàn đồ trắng, ngày đêm như trên thì tai nạn liền diệt. Các vật đựng đồ cúng dường đều bằng bạc, nếu như không có thì dùng đồng trắng hoặc đồ bằng sứ trắng mới, không được dùng các đồ đã xái rồi. Ngày đêm không ngừng nghĩ, tụng Xí Thịnh Quang Phật Đảnh Đà La Ni. Các hương thiêu đốt thì dùng Trâm Thủy, Bạch Đàn, Bạch Giao, Huân Lục, Bạch Mao hòa lẫn...

Tụng niệm liên tục chẳng dứt, tinh đến một ngàn một vạn, cho đến một Lạc Xoa hoặc 3 Lạc Xoa số tức được các Nguyện. Hoặc không cần Định Số, nên tụng Phật Nhân Chân Ngôn, Chân Ngôn của 8 vị Bồ Tát thuộc nhóm Văn Thù Sư Lợi, Kim Cang Thủ. Mỗi khi vào Đạo Tràng trước tiên đều tụng 108 biến triệu thỉnh các Ngài vào Đạo Trường. Chân Ngôn của Chư Thiên và Tú Diệu đều niệm 7 biến.

_Tiếp đến Diêu Cát Tường
 Dừng Thanh Liên Hoa Khê
 Bảy biến, triệu ba lần
 Triệu dùng Độ Tuệ Phong (ngón trở phải)
 Tưởng cõi Sư Tử Vương
 Lai giáng đến Đạo Tràng
 Ban cho Nguyên đầy đủ
 Tung Chân Ngôn ấy rằng:

ॐ: समं वक्रं कुरु कुमारा वसति प्रथमं श्री श्री
 धरति सुद

Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Hệ hệ, cu ma ra ca, vi mục khát-đề, bát-tha tất-thể đa, sa-ma ra sa-ma ra, bát-ra đề chỉ-nhiên, sa-phạ hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HE HE , KUMARAKA VIMUKTI
 PTARTHITA (? PATHĀ STHITA) _ SMARA SMARA _ PRAT JŅA
 (?PRATIJŅA)_ SVĀHĀ

_ Tâm Chân Ngôn là :

ॐ वक्रं ॐ
Úm, phạ ké ná năng mạc
 OM _ VAKEDA NAMAḤ

_ Tiếp đến Kim Cang Thủ

Ấn Tướng hiểu như sau
 Hai Thủy (2 ngón vô danh) xoa bên trong
 Địa (ngón út) Hỏa (ngón giữa) hợp thẳng đứng
 Hai Không (2 ngón cái) cũng như Địa (ngón út)
 Mở Phong (ngón trở) hình Ngũ Cổ
 Đây là Ấn Bí Mật

Kim Cang Thủ Minh là :

ॐ: समं वक्रं वज्रं वज्रं मन्त्रं तथैव ॐ

Năng mạc tam mạn đa phạ nhật-ra hách, chiến nỏa, ma ha rô sái nỏa, hồng
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA _ HŪM

_ Tâm Chân Ngôn :

ॐ: समं वक्रं ॐ वक्रं वक्रं ॐ

Năng mạc tam mạn đa phạ nhật-ra hách. Úm, phạ nhật-ra bá ni, phạ nhật-ra tát đất-phạ , hồng

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆAM_ OM VAJRAPĀNĀM (?VAJRAPĀNI)
 VAJRASATVA HŪM

_ Tiếp đến Cứu Hộ Tuệ

Tay Định (tay trái) : Kim Cang Quyền
 Ngồi thẳng để cạnh hông
 Tay Tuệ (tay phải) thẳng năm ngón
 Đem che nơi trái tim
 Chận mạnh nơi Không Luân (ngón cái)
 Niệm Chân Ngôn ấy là :

ॐ नमः समं वन्द्यं क मन्मन् मरि चण्डं ह्ये

**Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Hê, ma hạ ma hạ sa-ma ra, bát-la đê
chỉ-nhiên, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HE MAHĀ MAHĀ SMARA
PRATIṢṬĀM _ SVĀHĀ

— Lại Bất Tư Nghị Tuệ

— Ấn Tướng bày như sau

Định Tuệ (2 tay) xoa bên trong

Khiến thành ra Quyền Ấn

Hai Phong (2 ngón trở) duỗi hơi co

Ở nơi lóng thứ ba

Khiến lưng móng dựa nhau

Hai Không (2 ngón cái) đều đứng thẳng

ॐ नमः समं वन्द्यं क क दंशिरायस म विसययस ह्ये

**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Hê hê, khấn chỉ ra duệ tỳ, a vĩ sa-ma
dã, ninh duệ, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HE HE _ HIMCIRĀYESI
(?KIMCIRĀYASI) _ A (? AḤ) _ VISMAYANEYE (VISMAYANĪYE) _ SVĀHĀ

— Tiếp đến Bạc Phụng Giáo

— Ấn Tướng như nói trên

Cứu Hộ Tuệ Bồ Tát

Khế ấy đã biết trước

— Tiếp Tỳ Cu Chi Tôn

— Ấn Khế diễn như sau

Định Tuệ (2 tay) Nội Hợp Quyền

Nâng Phong (2 ngón trở) giao lóng trên

Hay diệt mọi tai nạn

Diệt trừ các khổ ác

Vì lợi ích hữu tình

Tức nói Chân Ngôn là :

ॐ नमः समं वन्द्यं सर्व भय त्रासनि ह्ये

**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Tát phạ bội dã, đát-ra tán nễ, hồng, sa-
phả tra dã, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVA BHAYA TRĀŚANI
HŪM SPHAṬYA _ SVĀHĀ

— Tiếp đến Quán Tự Tại

— Cũng hiệu Như Ý Luân

Định Tuệ (2 tay) Kim Cang Phục

Nhấn Nguyên (2 ngón giữa) như cánh sen

Hai Phong (2 ngón trở) như hình báu

Không Luân (ngón cái) tựa như phướng

Nâng Địa (2 ngón út) giao lóng trên

Đêy là Tiểu Tâm Khế

Tức nói Chân Ngôn là:

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं उं पद्मं व्रजमम क्वं ॐ

Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Úm, bát ná-ma tiến đa ma ni, nhập-phạ ra, hồng

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ PADMA CINTAMAṆI
JVALA HŪM

_ Tâm Trung Tâm:

उं वरु पद्मे ॐ

Úm, phạ ra năng bát ná-minh hồng

OM_ VARADA PADME HŪM

_ Ma Hê Thủ La Thiên Vương Chân Ngôn: (đây là Đại Tự Tại Thiên)

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं उं व्रजं मरुवरुयं ॐ

**Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Úm, é hệ duệ tứ, ma hê thấp-phạ ra
dã, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ EHYEHI MAHEŚVARĀYA
_ SVĀHĀ

_ Lại nói Dục Giới Tự Tại Y Xá Na Chân Ngôn (Tiểu Tự Tại)

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं रुद्रयं ॐ

Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Rô nại ra dã, sa-phạ hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RODRAYA (? RUDRĀYA) _
SVĀHĀ

_ Đại Phạm Thiên Vương Chân Ngôn:

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं उं मन्वश्रयं व्रजं ॐ

**Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Úm, ma hạ một-ra hàm-ma duê, é hệ
duệ tứ, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM MAHĀ BRAHMAYE
EHYEHI _ SVĀHĀ

_ Thịnh Triệu Thập Nhị Cung Thiên Thân Chân Ngôn là :

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं उं वरुवरुयं प्रपं व्रजमयं ॐ
ॐ ॐ

**Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Úm, khát-ra hê thấp-phạ rị dã, bát-ra
đa nho, thất-lị ma dã thương kê, hồng tạc, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ GRAHEŚVARĪYA
PRAPTA JUTIRMAYA TAKI (? JYOTIRMAYA ṬAKKI) HŪM JAḤ _SVĀHĀ

_ Thịnh Triệu Nhị Thập Bát Tú Chân Ngôn là :

ॐ नमः सम्यक् वृक्षं उं प्रपं व्रजं वरुवरुयं ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ

**Năng mặc tam mạn đa một đà năm. Úm, a sắt-tra vĩ-dụng thiết để năm, nặc
khất-sát đát-lệ tỳ-dược, năng nại ninh duệ , thương kê , hồng tạc, sa-phạ hạ**

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AṢṬA-VIMŚATINĀM
NAKṢATRABHYAḤ (?NAKṢATREBHYAḤ) NINADĀNIYE (?NIRNADANIYE)
ṬAKI (?ṬAKKI) HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Chân Ngón đều Thỉnh Triệu Chư Thiên với 7 Diệu, 12 Cung Thần, 28 Tú, các Cháp và Địa Thiên đấng là :

ॐ: समं वदन्तं उं सर्वं देवतानं षड्भुक्तं प्रकृतं शुभं
चंद्रं नक्षत्रं [कुं कुतुं हृदयं (रामं प्रष्टं वैश्वानं पृथ्वयं ८॥
ॐ नः सुदं

Ná mạc tam mạn đa một đà nă. Úm, tát phạ nễ phạ đa nă, é hê duệ tú, a nễ đễ-dã, tổ ma, bán tả nặc khát-sát đát-ra , ra hô , kế đô, ná-phạ nại xả vĩ ma na, a sát-tra vĩ-dụng thiết đễ, bát-rị thể phệ duệ, thương chỉ, hồng, tạc, sa-phạ hạ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM SARVA DEVATĀNAM
EHYEHI ADITYA, SUMA (?SOMA), PAṂCA NAKṢATRA , RAHO (?RĀHU),
HETU (? KETU), DVĀDAŚA-VIMANA, AṢṬA-VIMŚSATĪ, DHṚTIVEYE
(?PRṬHIVĪYE) ṬAKI (?ṬAKKI) HŪM JAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp bày rõ các Thiên
Đại Tự Tại Thiên Ấn
Tuệ vũ (tay phải) duỗi năm ngón
Nâng gò má nghiêm trụ

_ Tam Muội (tay trái) duỗi năm ngón
Không (ngón cái) giữ lông trên Phong (ngón trỏ)
Là Đại Phạm Thiên Khế
Ấn chắc, niệm Bốn Minh

_ Tay Định (tay trái) nắm thành quyền
Hỏa (ngón giữa) duỗi, Phong (ngón trỏ) co lông
Giống như chổng cây giáo
Y Xá Na Thiên Ấn

_ Định Tuệ (2 tay) hợp bèn chắc
Dựng thẳng hai Không Luân (2 ngón cái)
Hợp chắc giống cây phượng
Nhất Thiết Cháp Diệu Ấn

_ Không đôi Ấn Tướng trên
Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa) đều xoa nhau
Khiến ngón dựa lưng tay
Là Nhất Thiết Tú Khế

_ Lại nói Thiên ngoài Giới
Các Ấn Tướng bí mật
Y Xá đã nói trước
Tiếp thuật Thiên Ấn khác

_ Phương Đông: Trì Quốc Vương

Nâng tay phải nắm quyền
Tay trái chống nơi hông
Gọi là Bản Hộ Ân

_ Định Tuệ (2 tay) trong nắm quyền
Đuối Thủy Luân (ngón vô danh) kèm dựng
Chuyển động tấu âm nhạc
Là Càn Thát Bà Ân

_ Tay Định (tay trái) ngựa ngang tim
Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái) cùng vịn nhau
Giống như hình tam giác
Đây là Hỏa Thiên Khê

_ Tay Tuệ (tay phải) dựng bốn ngón
Không (ngón cái) nắm ngang trong chưởng (lòng bàn tay)
Co Phong (ngón trở) triều ba lần
Là tướng Triệu Hỏa Thiên

_ Cửa Nam Diễm Ma Vương
Ấn ấy bày như sau
Hai tay hợp làm sen
Địa (ngón út) Không (ngón cái) rũ vào chưởng
Tướng như là Đất Nỗa
Gọi là Tử Vương Tiêu

_ Lại nói Phương Tây Nam
La Sát Sa Vương Ân
Chấp tay như hoa sen
Hai Thủy (2 ngón vô danh) xoa bên trong

_ Tiếp đến Tây Long Phương
Định Tuệ (2 tay) nội hợp quyền
Hai Phong (2 ngón trở) như cái vòng
Là Thủy Chư Long Khê

_ Tay Định (tay trái) nắm thành quyền
Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) dựng như phương
Tướng phương ấy lay động
Uy nội hộ các góc (phương ngưng)

_ Tiếp Bắc Tội Thượng Phương
Đa Văn Thiên Vương Khê
Tay Tam Muội Trí Tuệ (2 tay)
Xoa trong nắm thành quyền
Hai Hỏa (2 ngón giữa) hợp như núi
Giống như là hình bấu
Là Ân của chư Thiên
Kết Ân mà mời thỉnh

Khiến hộ người Đạo Tràng
Tất cả đều mãn nguyện

_ Thịnh Triệu chư Thiên xong
Lại niệm các Duyên Khởi
Câu Kệ đọc rõ ràng
Ba biến hoặc bảy biến
Các Pháp do Duyên sanh
Như Lai nói Nhân đó
Pháp này Nhân Duyên hết
Là Đại Sa Môn nói
Kệ mười hai Duyên sanh
Trước sau tụng niệm đủ
Vẽ Đàn với Xung Niệm
Mỗi mỗi đừng lãng quên

Vô Minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh Sắc, Danh Sắc duyên Lục Nhập, Lục Nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên Lão Tử Ưu Bi Khổ Nã.

Lại viết Diệt Cú tức là 12 Duyên Diệt:

Vô Minh diệt tức Hành diệt, Hành diệt tức Thức Diệt, Thức diệt tức Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt tức Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt tức Xúc diệt, Xúc diệt tức Thọ diệt, Thọ diệt tức Ái diệt, Ái diệt tức Thủ diệt, Thủ diệt tức Hữu diệt, Hữu diệt tức Sanh diệt, Sanh diệt tức Lão Tử Ưu Bi Khổ Nã diệt

Bên phải ngoài Luân (bánh xe) trên 108 cánh sen, mỗi mỗi đều vẽ chữ A (卐).
Mỗi khi trì tụng, phát nguyện tác bạch Thánh Chúng, tay bung lư hương, chí thành cung kính quỳ lạy Phật mà nói rằng:

“Đệ Tử tên là.... Nay xin Quy Mạng 3 báu Phật, Pháp, Tăng, Hải Hội Thánh Chúng. Ngưỡng bạch Pháp Thân Thanh Tịnh Biến Chiếu Như Lai. Cáo khắp mười phương chư Phật, Chúng Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Ngũ Thông Thần Tiên, 9 Cháp Đại Thiên, 12 Cung Chủ, 28 Tú, Chúng Thánh Linh Kỳ, 4 Đại Minh Vương, 8 Thiên hộ thể với các Quyển Thuộc, Thổ Địa, Sơn Xuyên Hộ Pháp Chư Thần, Nghiệp Đạo Minh Quan, Bốn Mạng Tinh Chủ.

Nay con gặp phải tai nạn (câu gì thì nói cho đầy đủ) lãng bực.

Du Không Đại Thiên nguyện thuận Phật Giáo Sắc xin nhận sự cầu thỉnh của con đều đến dự Hội, nhận lấy Đàn Na (Thức dâng cúng) phát tâm vui vẻ, vì con (họ tên...) trừ diệt tai nạn, cấp ách như vậy. Con nương theo lực Từ nhiếp hộ của Đại Thánh gặp nghe Giáo này mà nhờ bỏ Nghiệp khổ luân hồi của chúng con với tất cả Hữu Tình.

Nguyện xin 9 Cháp Thiên Thần y theo Phật Giáo Luân biến Tai thành Phước ban cho con sự không sợ hãi khiến trụ an vui. Đòi sau cùng kết làm quyển thuộc của Bồ Đề. Vĩnh viễn xa lìa yêu ghét, tạo ích lợi cho nhau. Nguyện ban cho sự Vô Úy khiến cho con được Cát Tường”

Mỗi ngày 3 Thời hoặc 4 Thời, hoặc giờ Thìn (7 giờ đến 9 giờ sáng) phát nguyện cầu thỉnh đều được các nguyện. Ngoại trừ kẻ không chí tâm, lừa biếng, kiêu mạn thì sự mong cầu không có ứng (Sở cầu vô ứng).

Người gặp tai ách, chí thành phát nguyện, Đạo Tràng, đủ ngày y Chân Ngôn Giáo Pháp. Dùng bơ, mật, lạc, sữa, cây... làm Hộ Ma và cúng thí 8 Phương Thiên với đem thức ăn thí cho các hàng Quỷ Thần. Trong một chậu nước, bỏ các thứ ăn uống ngon ngọt, trái cây...đều nên bẻ nát. Tụng **Thí Diễm Khẩu Chân Ngôn**, khởi Tâm Từ Bi gia trì 7 biến hoặc 49 biến hoặc 108 biến rồi đem bỏ ra ngoài thành hoặc ngoài nhà, nơi đất sạch cho các Quỷ Thần không có tên, không có địa vị ...ăn . Hoặc đổ xuống sông, suối, nước chảy sạch sẽ. Như vậy y Giáo làm thì tất cả tai nạn đều được trừ diệt.

Thời Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Đại Chúng rằng: ***“Ta từng nghe Giáo Pháp này cho đến nay thường vì chúng sanh diễn nói như vậy. Tất cả Như Lai đều chứng biết cho Ta diễn nói Giáo Lệnh Trì Tai Pháp Luân xong.. Các ông, các Thiên Chúng nên như lời dạy của Đức Phật mà kính thuận phụng hành”***

Bấy giờ chư Thiên nghe nói Kinh này xong đều rất vui vẻ, khác miệng cùng lời đều nói rằng: ***“Kính y Thánh Chỉ, chẳng dám trái ngược, tin nhận phụng hành”*** rồi lui ra.

XÍ THỊNH QUANG PHẬT ĐÁNH NGHI QUỶ
Hết

2006